

» Pháp lệnh 42 và hướng dẫn cụ thể tại điều 2 Nghị định 150, hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam có thể bị áp dụng các biện pháp tự vệ như (i) tăng thuế nhập khẩu (thuế tự vệ); (ii) áp dụng các hạn ngạch nhập khẩu; (iii) áp dụng hạn ngạch thuế quan; (iv) áp dụng thuế tuyệt đối; (v) cấp phép nhập khẩu để kiểm soát nhập khẩu; (vi) phụ thu đối với hàng hóa nhập khẩu và (vii) các biện pháp khác. Thời hạn áp dụng các biện pháp tự vệ, bao gồm cả các biện pháp tự vệ tạm thời tối đa là 4 năm, trong trường hợp cần thiết có thể gia hạn một lần không quá 6 năm tiếp theo.

trì, đình chỉ hay dẫn nối lòng các biện pháp tự vệ đó, nhằm đảm bảo nguyên tắc áp dụng các biện pháp tự vệ qui định tại điều 5 Pháp lệnh 42, đảm bảo tính tương xứng và cần thiết của việc áp dụng các biện pháp tự vệ đối với những thiệt hại của ngành sản xuất trong nước dưới tác động của sự gia tăng nhập khẩu. Việc tái áp dụng các biện pháp tự vệ thương mại đối với cùng loại hàng hóa chỉ được xem xét sau khi hết thời hạn chờ đợi tối thiểu qui định tại điều 27 Pháp lệnh 42.

(Còn tiếp)

Trong thời gian các biện pháp tự vệ có hiệu lực, Bộ Công Thương phải tiến hành rà soát, kịp thời ra quyết định duy

## THÔNG TIN HỮU ÍCH

### Tổng hợp số liệu các vụ khởi xướng điều tra tự vệ trên thế giới từ 29/03/2005 đến 31/12/2009

Nước khởi xướng	Tổng số vụ	Nước khởi xướng	Tổng số vụ
Ấn Độ	26	Hungary	3
Thổ Nhĩ Kỳ	15	Australia	2
Jordan	14	Kyrgyz Rep.	2
Chile	12	Latvia	2
Hoa Kỳ	10	Moldova	2
CH Séc	9	Peru	2
Philippines	9	Tunisia	2
Ecuador	7	Costa Rica	1
Argentina	6	Croatia	1
Bulgaria	6	Estonia	1
Venezuela	6	Israel	1
Ba Lan	5	Jamaica	1
Indonesia	5	Lithuania	1
Ukraine	5	Mexico	1
Ai Cập	4	Nam Phi	1
EU	4	Nhật Bản	1
Hàn Quốc	4	Pakistan	1
Morocco	4	Panama	1
Brazil	3	Slovenia	1
Canada	3	Trung Quốc	1
CH Dominican	3	Việt Nam	1
CH Slovak	3		
Colombia	3		
El Salvador	3		
		<b>Tổng (trong giai đoạn 29/03/1995 - 31/12/2009)</b>	<b>198</b>

Chịu trách nhiệm nội dung: LS Trần Hữu Huỳnh

Tổ chức thực hiện: BAN PHÁP CHẾ-PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM, Số 9 Đào Duy Anh-Hà Nội.

ĐT: 04-3577 1458; Fax: 04-3577 1459; Email: trangnt@vcci.com.vn; Website: chongbanphagia.vn

Giấy phép xuất bản số: 34/GP-XBĐT.

Thiết kế và in tại: CÔNG TY GIẢI PHÁP DEMAC. Tel: 04. 39909627; Email: demac.solution@gmail.com; Website: thietkedohoa.info

Với sự hỗ trợ của GCF CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ CẠNH TRANH TOÀN CẦU CHO DOANH NGHIỆP VN

BẢN TIN

CÁC VỤ KIẾN

THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ  
CHỐNG TRỢ CẤP  
TỰ VỆ

SỐ 19, THÁNG 01, NĂM 2010



THÔNG TIN, PHÂN TÍCH VÀ TƯ VẤN VỀ CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ, CHỐNG TRỢ CẤP VÀ TỰ VỆ Ở VIỆT NAM VÀ TRÊN THẾ GIỚI

## ĐIỂM TIN

### Hoa Kỳ tiến hành rà soát hoàng hôn tôm nước ấm đông lạnh của Việt Nam

Ngày 04/01/2010, Ủy ban Thương mại Quốc tế Hoa Kỳ (USITC) đã ra thông báo chính thức tiến hành điều tra rà soát hoàng hôn (rà soát cuối kỳ) thuế chống bán phá giá áp dụng đối với sản phẩm **tôm nước ấm đông lạnh** (frozen warmwater shrimp) nhập khẩu từ **Việt Nam**, Ấn Độ, Trung Quốc, Thái Lan và Braxin.

Điều tra rà soát hoàng hôn (sau 5 năm áp dụng các biện pháp chống bán phá giá kể từ 01/02/2005) nhằm xác định xem liệu việc dỡ bỏ lệnh áp thuế chống bán phá giá hiện hành có dẫn đến tiếp tục hoặc tái diễn thiệt hại đáng kể đối với ngành sản xuất nội địa của Hoa Kỳ trong thời gian tới hay không.

Các nhà sản xuất, xuất khẩu tôm nước ấm đông lạnh từ các nước liên quan sẽ phải trả lời bản câu hỏi điều tra của USITC và gửi về cơ quan này trước ngày **03/02/2010**.



### Tổng hợp tin tức về chống bán phá giá, chống trợ cấp và biện pháp tự vệ trên thế giới tháng 01/2010

STT	Nước điều tra	Nước bị điều tra	Ngày tháng	Mặt hàng bị điều tra	Biện pháp
1	Australia	Thái Lan	27/01/2010	Ống thép mạ kẽm (Galvanised steel pipe)	Chấm dứt áp dụng các biện pháp chống bán phá giá
2	Canada	Hoa Kỳ	06/01/2010	Bảng cách điện (Polyiso insulation board)	Quyết định áp thuế chống bán phá giá tạm thời
3	Canada	Ukraine	04/01/2010	Tấm thép các bon cán nóng, tấm thép hợp kim (Hot-Rolled Carbon Steel Plate And High Strength Low Alloy Steel Plate)	Quyết định áp thuế chống bán phá giá chính thức
4	Canada	EU	29/01/2010	Đường tinh luyện (Refined Sugar)	Rà soát cuối kỳ thuế chống trợ cấp
5	EU	Hoa Kỳ	19/01/2010	Chất Etanolamin (Ethanolamines)	Quyết định tiếp tục áp thuế chống bán phá giá sau rà soát cuối kỳ
6	Nga	Tất cả các nước liên quan	05/01/2010	Các bon hoạt tính (Activated Carbon)	Khởi xướng điều tra tự vệ
7	Nga	Ukraine	05/01/2010	Vỏ và ống thép (steel casing and tubing)	Rà soát giữa kỳ thuế chống bán phá giá
8	Ukraine	Tất cả các nước có liên quan	12/01/2010	Chất Clorua dạng lỏng (Liquid Chlorine)	Chấm dứt điều tra tự vệ
9	Ukraine	Nga	13/01/2010	Amoni Nitrat (Ammonium Nitrate)	Đình chỉ tạm thời việc áp dụng các biện pháp chống bán phá giá

### Các vụ kiện mà Trung Quốc có liên quan

10	Ấn Độ	Trung Quốc	12/01/2010	Ống sắt, hợp kim thẳng (Seamless Tubes and Pipes)	Khởi xướng điều tra chống bán phá giá
11	Ấn Độ	Trung Quốc	08/01/2010	Sợi thủy tinh (Certain Glass Fibre)	Khởi xướng điều tra chống bán phá giá
12	Ấn Độ	Trung Quốc	07/01/2010	Bari cacbonat (Barium Carbonate)	Quyết định áp thuế chống bán phá giá tạm thời.
13	Ấn Độ	Trung Quốc, Thái Lan	01/01/2010	Lốp xe buýt, xe tải (Bus and truck radial tyres)	Quyết định áp thuế chống bán phá giá chính thức
14	Australia	Trung Quốc, Indonesia	12/01/2010	Giấy vệ sinh (Toilet Paper)	Chấm dứt áp dụng biện pháp chống bán phá giá do không có thiệt hại đáng kể
15	Braxin	Trung Quốc	27/01/2010	Kim (Pliers)	Khởi xướng điều tra chống bán phá giá
16	Canada	Trung Quốc, Đài Loan	06/01/2010	Chốt thép các bon (Carbon Steel Fasteners)	Tiếp tục áp thuế chống bán phá giá, thuế đối kháng sau rà soát cuối kỳ
17	Hoa Kỳ	Trung Quốc	05/01/2010	Dây trang sức (Wire Decking)	Quyết định áp thuế chống bán phá giá tạm thời
18	Hoa Kỳ	Trung Quốc, Chi Lê, Ấn Độ, Indonesia	04/01/2010	Nấm (Preserved Mushrooms)	Tiến hành rà soát cuối kỳ thuế chống bán phá giá
19	Hoa Kỳ	Trung Quốc	27/01/2010	Chăn điện (Woven Electric Blankets)	Quyết định áp thuế chống bán phá giá tạm thời: 174.85%
20	Hoa Kỳ	Trung Quốc	21/01/2010	Ống khoan (Drill Pipe)	Khởi xướng điều tra chống bán phá giá, chống trợ cấp
21	Thổ Nhĩ Kỳ	Trung Quốc	22/01/2010	Sợi thủy tinh (Glass Fiber Reinforcement Materials)	Khởi xướng điều tra chống bán phá giá
22	Thổ Nhĩ Kỳ	Trung Quốc	22/01/2010	Vành bánh xe (Flanges)	Quyết định áp thuế chống bán phá giá 663USD/tấn
23	Thổ Nhĩ Kỳ	Trung Quốc	22/01/2010	Da nhân tạo (Artificial Leathers)	Tiến hành rà soát cuối kỳ thuế chống bán phá giá
24	Thổ Nhĩ Kỳ	Trung Quốc	22/01/2010	Dụng cụ khoan (Drilling Tools)	Khởi xướng điều tra chống bán phá giá
25	Thổ Nhĩ Kỳ	Trung Quốc	22/01/2010	Màn cửa, vải rèm, vải nệm đệm (Curtain, Curtain Cloth And Upholstery)	Quyết định áp thuế chống bán phá giá tạm thời: 70.44% giá CIF
26	Trung Quốc	Indonesia, Thái Lan	04/01/2010	Thực phẩm (Nucleotides Food Addictives)	Quyết định áp thuế chống bán phá giá tạm thời
27	Trung Quốc	Nhật Bản, Hàn Quốc, Hoa Kỳ, Đài Loan	30/01/2010	Phenol (Phenol)	Quyết định tiếp tục áp dụng biện pháp chống bán phá giá sau rà soát cuối kỳ

## CHỦ ĐỀ

### VỤ VIỆN TỰ VỆ ĐẦU TIÊN CỦA VIỆT NAM – THỰC TIỄN VÀ KINH NGHIỆM

Năm 2009 được đánh giá là năm kỷ lục về số lượng các vụ điều tra phòng vệ thương mại đối với hàng hóa xuất khẩu từ Việt Nam<sup>1</sup>, và cũng là năm có vụ phòng vệ thương mại đầu tiên mà Việt Nam tiến hành đối với hàng hóa nước ngoài nhập khẩu. Bài viết dưới đây đề cập đến vụ việc điều tra áp dụng các biện pháp tự vệ thương mại đối với sản phẩm kính nổi nhập khẩu theo đơn yêu cầu của đại diện ngành sản xuất trong nước là Công ty Kính nổi Viglacera (VIFG) và Công ty Kính nổi Việt Nam (VFG).

#### Tóm tắt vụ việc

Dựa trên những căn cứ cho rằng có sự gia tăng đột biến về nhập khẩu đối với mặt hàng kính nổi, dẫn đến sụt giảm

<sup>1</sup> Bản tin các vụ kiện thương mại quốc tế của VCCI số 18, tháng 12 năm 2009.

về sản lượng, công suất, thị phần, lợi nhuận và nguy cơ cắt giảm lao động trong khu vực ngành sản xuất trong nước, ngày 05/05/2009 VIFG và VFG là 2 doanh nghiệp đại diện cho hơn 90% tổng sản lượng nội địa của loại mặt hàng này (sau đây gọi là “Nguyên đơn”) đã nộp Đơn yêu cầu Bộ Công Thương điều tra áp dụng mức thuế tự vệ tương đương 0,6USD/m<sup>2</sup>QTC đối với mặt hàng kính nổi nhập khẩu vào Việt Nam với mã HS 7005 29 90 00 và 7005 21 90 00, đồng thời kiến nghị áp dụng mức thuế tự vệ tạm thời là 40% đối với nhóm hàng này trong giai đoạn điều tra.

Đơn yêu cầu của Nguyên đơn đã được kiểm tra về tính hợp lệ theo qui định tại điều 10 Pháp lệnh số 42/2002/PL-UBTV-QT do UBTVQH ban hành ngày 25/05/2002 về tự vệ trong

nhập khẩu hàng hóa vào Việt Nam (**Pháp lệnh 42**).<sup>2</sup> Ngày 01/07/2009, Thứ trưởng Bộ Công Thương Lê Danh Vinh đã thay mặt Bộ trưởng ký Quyết định số 3329/QĐ-BCT v/v tiến hành điều tra áp dụng biện pháp tự vệ đối với hai nhóm hàng nhập khẩu này (**Quyết định 3329**).

Ngày 20/11/2009, Cục Quản lý cạnh tranh – Bộ Công Thương (VCAD) là cơ quan chịu trách nhiệm điều tra đã tiến hành Phiên tham vấn với đại diện Nguyên đơn và các bên liên quan bao gồm đại diện các nhà xuất khẩu, Hiệp hội gốm sứ thủy tinh Việt Nam và các doanh nghiệp nhập khẩu.

Trên cơ sở kết quả phiên tham vấn và điều tra ban đầu, ngày 30/10/2009, VCAD đã công bố báo cáo sơ bộ về vụ điều tra này. Theo kết quả điều tra sơ bộ, Cơ quan điều tra kết luận (i) hàng hóa sản xuất trong nước với hàng hóa thuộc đối tượng điều tra thuộc nhóm hàng hóa tương tự; (ii) có sự gia tăng cả về tuyệt đối lẫn tương đối của nhóm hàng hóa liên quan trong giai đoạn điều tra; (iii) có thiệt hại xảy ra đối với sản xuất trong nước; và (iv) việc gia tăng nhập khẩu là nguyên nhân cơ bản gây ra thiệt hại đối với sản xuất trong nước. Tuy nhiên, Bộ Công Thương không tiến hành áp thuế tự vệ tạm thời đối với hai nhóm hàng trong giai đoạn điều tra theo như yêu cầu của nguyên đơn.

Sau 7 tháng tiến hành điều tra, ngày 08/02/2010, VCAD đã công bố Báo cáo cuối cùng về kết quả điều tra, xác định: (i) có sự gia tăng nhập khẩu; (ii) có thiệt hại đối với sản xuất trong nước, song; (iii) gia tăng nhập khẩu không phải là nguyên nhân chính gây ra thiệt hại đối với ngành sản xuất trong nước. Cơ quan điều tra đi đến kết luận cuối cùng là việc áp dụng các biện pháp tự vệ đối với sản phẩm kính nổi nhập khẩu là không còn phù hợp.

Với Quyết định số 0809/QĐ-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương ngày 23/02/2010, vụ điều tra áp dụng các biện pháp tự vệ đầu tiên của Việt Nam theo qui định của pháp luật WTO đã chấm dứt sau 7 tháng điều tra với kết quả là không áp dụng các biện pháp tự vệ thương mại.

#### Cơ sở pháp lý của việc áp dụng các biện pháp tự vệ thương mại trong Thương mại quốc tế

Cơ chế phòng vệ thương mại đã được qui định trong Hiệp định về các biện pháp tự vệ thương mại 1994 (**Hiệp định SA**) trên cơ sở cụ thể hóa và bổ sung các qui định của điều XIX Hiệp định GATT.<sup>3</sup> Chuẩn bị cho Việt Nam gia nhập WTO, ngày 25/05/2002, Ủy ban thường vụ Quốc hội đã ban hành Pháp lệnh số 42/2002/PL-UBTVQH về tự vệ trong nhập khẩu hàng hóa từ nước ngoài vào Việt Nam (**Pháp lệnh 42**). Ngày 08/05/2003, Chính phủ ban hành Nghị định số 150/2003/NĐ-CP qui định chi tiết thi hành pháp lệnh về tự vệ trong nhập khẩu hàng hóa nước ngoài vào Việt Nam (**Nghị định 150**).

Về cơ bản, các qui định của Pháp lệnh 42 và Nghị định 150 đã nội luật hóa các qui định của Hiệp định SA và điều XIX GATT trên cơ sở tuân thủ các nguyên tắc cơ bản của WTO, đồng thời qui định cụ thể về thủ tục điều tra và thẩm quyền của cơ quan nhà nước trong các vụ tự vệ thương mại. Các qui định về thủ tục và điều kiện áp dụng biện pháp tự vệ thương mại theo Pháp lệnh 42 và Nghị định 150 được áp dụng đối với tất cả các nhóm hàng hóa nhập khẩu từ nước

<sup>2</sup> Theo điều 10 khoản 1 Pháp lệnh 42, cá nhân, tổ chức có quyền nộp đơn yêu cầu điều tra áp dụng các biện pháp tự vệ thương mại khi có sản lượng hàng hóa đại diện cho ít nhất là 25% tổng sản lượng hàng hóa tương tự hoặc hàng hóa cạnh tranh trực tiếp sản xuất trong nước.

<sup>3</sup> Hiện nay cả SA và điều XIX GATT đều có hiệu lực áp dụng đối với các thủ tục điều tra và áp dụng các biện pháp tự vệ thương mại của các quốc gia thành viên WTO.

ngoài vào Việt Nam, không phân biệt nguồn gốc xuất xứ, bao gồm cả hàng hóa nhập khẩu từ các nước thành viên ASEAN<sup>4</sup> và các nước không phải là thành viên WTO.

#### Điều kiện và thủ tục áp dụng các biện pháp tự vệ thương mại

Theo điều 6 Pháp lệnh 42, các biện pháp tự vệ thương mại chỉ được áp dụng đối với hàng hóa nhập khẩu khi có đủ các điều kiện sau: (i) khối lượng, số lượng hoặc giá trị hàng hóa nhập khẩu gia tăng đột biến một cách tuyệt đối hoặc tương đối so với khối lượng, số lượng hoặc giá trị của hàng hóa tương tự hoặc cạnh tranh trực tiếp được sản xuất trong nước; (ii) đến mức gây ra hoặc đe dọa gây ra thiệt hại nghiêm trọng cho ngành sản xuất hàng hóa tương tự hoặc hàng hóa cạnh tranh trực tiếp trong nước.

Về thủ tục, Bộ Công Thương có trách nhiệm tiến hành điều tra và tham vấn các bên liên quan trước khi quyết định áp dụng hoặc không áp dụng các biện pháp tự vệ. Thủ tục điều tra áp dụng biện pháp tự vệ thương mại có thể được tiến hành trên cơ sở đơn yêu cầu của tổ chức, cá nhân đại diện cho ít nhất 25% tổng sản lượng của ngành sản xuất trong nước đối với hàng hóa tương tự hoặc hàng hóa cạnh tranh trực tiếp với nhóm hàng hóa là đối tượng bị điều tra, hoặc theo sáng kiến của Bộ Công Thương, trong trường hợp có bằng chứng chứng minh về sự cần thiết phải áp dụng các biện pháp tự vệ.

Chậm nhất trong vòng thời hạn 6 tháng kể từ ngày ra Quyết định điều tra (trong trường hợp cần thiết, thời hạn này có thể được gia hạn một lần không quá 2 tháng tiếp theo), Bộ Công Thương phải công khai kết quả điều tra, trên cơ sở đó ra quyết định áp dụng hoặc không áp dụng các biện pháp tự vệ thương mại đối với nhóm hàng nhập khẩu thuộc đối tượng điều tra.

Thủ tục tham vấn với các bên liên quan trong vụ điều tra và áp dụng các biện pháp tự vệ thương mại bao gồm các nhà sản xuất nước ngoài, nhà xuất khẩu và nhà nhập khẩu hàng hóa thuộc đối tượng điều tra nhằm tạo điều kiện để các bên trình bày quan điểm của mình và cung cấp các thông tin cần thiết phục vụ cho quá trình điều tra. Kết quả phiên họp tham vấn được coi là một căn cứ để cơ quan áp dụng biện pháp tự vệ thương mại xác định phạm vi và mức độ đền bù thương mại cho các nước xuất khẩu có lợi ích thương mại bị ảnh hưởng do áp dụng tự vệ thương mại nhằm khôi phục những lợi ích thương mại bị mất đi.<sup>5</sup> Theo qui định tại điều 8 khoản 1 Hiệp định SA, các biện pháp đền bù phải có tính tương xứng với những thiệt hại về lợi ích thương mại cho nước xuất khẩu do việc áp dụng các biện pháp tự vệ thương mại gây ra. Trên thực tế, các nước có thể lựa chọn hình thức giảm thuế đối với một số loại hàng nhập khẩu của nước bị áp dụng tự vệ thương mại. Những thiệt hại trong diện được đền bù phải là những thiệt hại phát sinh trực tiếp từ các biện pháp tự vệ thương mại được áp dụng.

Trường hợp kết quả điều tra cho thấy có đủ căn cứ áp dụng các biện pháp tự vệ thương mại, Bộ Công Thương sẽ ra quyết định áp dụng các biện pháp tự vệ. Theo qui định tại điều 3

<sup>4</sup> Điều 6 Hiệp định CEPT cho phép các quốc gia thành viên hoặc áp dụng qui định điều 6 hoặc tham khảo các qui định của WTO khi áp dụng các biện pháp tự vệ thương mại đối với hàng nhập khẩu từ một nước ASEAN đồng thời là thành viên của WTO.

<sup>5</sup> Cơ chế đền bù thương mại nhằm bảo vệ công bằng về lợi ích thương mại giữa các quốc gia, đồng thời nhằm bảo vệ những lợi ích mà tự do hóa thương mại đem lại. Tham khảo Hoàng Thị Thanh Thủy, Tự do hóa và các điều khoản phòng vệ thương mại trong Thương mại hàng hóa quốc tế, NXB Franke & Timme, Berlin 2008, tr. 162.